BỘ CÔNG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 51/2026/TT-BCA	*Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2026*

THÔNG TƯ

Quy định về giải quyết trường hợp người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người được hoãn chấp hành án phạt tù, người được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, người được hưởng án treo, người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú

Căn cứ Luật Thi hành án hình sự số 127/2025/QH15;

Căn cứ Luật Cư trú số 68/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 154/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật cư trú được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 58/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 11/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về giải quyết trường hợp người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người được hoãn chấp hành án phạt tù, người được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, người được hưởng án treo, người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định việc giải quyết thay đổi nơi cư trú đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện trong thời gian thử thách, người được hoãn chấp hành án phạt tù, người được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, người được hưởng án treo trong thời gian thử thách, người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ (sau đây gọi là người chấp hành án).

2. Thông tư này áp dụng đối với cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Công an cấp xã; người chấp hành án; cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trong thực hiện giải quyết người chấp hành án thay đổi nơi cư trú.

Điều 2. Điều kiện xem xét, giải quyết người chấp hành án thay đổi nơi cư trú

Người chấp hành án được xem xét, giải quyết thay đổi nơi cư trú nếu đảm bảo các yêu cầu sau:

1. Bảo đảm các yêu cầu theo quy định của pháp luật về cư trú.

2. Bảo đảm yêu cầu của công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án.

Điều 3. Tiếp nhận, giải quyết đơn xin thay đổi nơi cư trú của người chấp hành án

1. Công an cấp xã nơi đang thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án (nơi đi) hướng dẫn người chấp hành án viết đơn xin thay đổi nơi cư trú, nộp cho Công an cấp xã. Đơn xin thay đổi nơi cư trú phải nêu rõ lý do thay đổi nơi cư trú, địa chỉ nơi dự kiến chuyển đến, thông tin về chỗ ở hợp pháp và thông tin, mối quan hệ với người đại diện hộ gia đình, chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp hoặc người quản lý chỗ ở hợp pháp tại nơi đến (nếu có).

Lý do thay đổi nơi cư trú nêu trong đơn xin thay đổi nơi cư trú của người chấp hành án là một trong những lý do sau:

a) Đang sinh sống cùng gia đình mà gia đình chuyển cư trú sang nơi khác;

b) Chuyển đến nơi cư trú với vợ hoặc chồng sau khi kết hôn; chuyển nơi cư trú khác sau khi ly hôn;

c) Chuyển đến nơi cư trú cùng cha, mẹ, ông, bà, con để thực hiện nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng trong trường hợp cha, mẹ, ông, bà, con bị bệnh hiểm nghèo mà không có người khác chăm sóc, nuôi dưỡng hoặc trường hợp già yếu không nơi nương tựa;

d) Không còn nơi cư trú do bị giải toả, sự cố, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh;

đ) Buộc phải bán nhà để khắc phục hậu quả hoặc đảm bảo cuộc sống;

e) Vì lý do dịch bệnh hoặc đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh;

g) Lý do hợp pháp khác.

2. Giải quyết đơn xin thay đổi nơi cư trú của người chấp hành án

a) Trường hợp người chấp hành án xin thay đổi nơi cư trú trong phạm vi đơn vị hành chính cấp tỉnh: Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được đơn xin thay đổi nơi cư trú của người chấp hành án, Công an cấp xã nơi đi tiến hành xác minh việc thay đổi nơi cư trú của người chấp hành án; Trưởng Công an cấp xã ra quyết định về giải quyết trường hợp người chấp hành án xin thay đổi nơi cư trú; lưu hồ sơ thi hành án; thông báo, gửi quyết định cho người chấp hành án;

b) Trường hợp người chấp hành án xin thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi đơn vị hành chính cấp tỉnh: Ngay sau khi nhận được đơn xin thay đổi nơi cư trú của người chấp hành án, Công an cấp xã nơi đi báo cáo cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, gửi kèm đơn xin thay đổi nơi cư trú.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày Công an cấp xã nơi đi nhận được đơn xin thay đổi nơi cư trú của người chấp hành án, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh tiến hành xác minh việc thay đổi nơi cư trú của người chấp hành án; Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh ra quyết định về giải quyết trường hợp người chấp hành án xin thay đổi nơi cư trú, gửi 02 bản quyết định cho Công an cấp xã nơi đi để lưu hồ sơ thi hành án và thông báo, gửi 01 bản cho người chấp hành án;

c) Quyết định về giải quyết trường hợp người chấp hành án xin thay đổi

nơi cư trú phải nêu rõ đồng ý hay không đồng ý cho người chấp hành án thay đổi nơi cư trú; trường hợp không đồng ý phải nêu rõ lý do.

3. Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Công an cấp xã nơi người chấp hành án xin chuyển đến cư trú (nơi đến) có trách nhiệm:

a) Phối hợp xác minh phục vụ giải quyết đơn xin thay đổi nơi cư trú của người chấp hành án theo đề nghị của Công an cấp xã nơi đi, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nơi đi;

b) Trường hợp người chấp hành án được thay đổi nơi cư trú: Tiếp nhận, quản lý, bổ sung tài liệu, cập nhật thông tin diễn biến vào hồ sơ thi hành án theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an về công tác hồ sơ nghiệp vụ; tiếp tục tổ chức thi hành án và thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Điều 4. Giải quyết trường hợp người chấp hành án xin thay đổi nơi cư trú trong phạm vi đơn vị hành chính cấp tỉnh

1. Trường hợp đồng ý cho người chấp hành án thay đổi nơi cư trú

a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định về giải quyết trường hợp người chấp hành án xin thay đổi nơi cư trú quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Thông tư này, Công an cấp xã nơi đi nhận xét, đánh giá quá trình chấp hành pháp luật, chấp hành nghĩa vụ của người chấp hành án trong thời gian ở địa phương, lưu hồ sơ thi hành án; bàn giao hồ sơ thi hành án cho Công an cấp xã nơi đến để tiếp tục thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án;

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ thi hành án, Công an cấp xã nơi đến báo cáo cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh về việc tiếp nhận người chấp hành án chuyển từ địa phương khác đến chấp hành án;

c) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Công an cấp xã nơi đến, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh thông báo về việc người chấp hành án thay đổi nơi cư trú cho Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân khu vực nơi đi và nơi đến, Toà án ra quyết định thi hành án, quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện, quyết định hoãn chấp hành án phạt tù, quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù.

2. Trường hợp không đồng ý cho người chấp hành án thay đổi nơi cư trú, Công an cấp xã nơi đi thực hiện:

a) Giải thích cho người chấp hành án biết và yêu cầu họ chấp chấp hành nghiêm chỉnh nghĩa vụ của người chấp hành án;

b) Tiếp tục thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Điều 5. Giải quyết trường hợp người chấp hành án xin thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi đơn vị hành chính cấp tỉnh

1. Trường hợp đồng ý cho người chấp hành án thay đổi nơi cư trú

a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định về

giải quyết trường hợp người chấp hành án xin thay đổi nơi cư trú quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Thông tư này, Công an cấp xã nơi đi nhận xét, đánh giá quá trình chấp hành pháp luật, chấp hành nghĩa vụ của người chấp hành án trong thời gian ở địa phương, lưu hồ sơ thi hành án; bàn giao hồ sơ thi hành án cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nơi đi;

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ thi hành án, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nơi đi bàn giao hồ sơ thi hành án cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nơi đến;

c) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ thi hành án, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nơi đến bàn giao hồ sơ thi hành án cho Công an cấp xã nơi đến để tiếp tục thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án; thông báo cho các cơ quan tại điểm c khoản 1 Điều 4 Thông tư này.

2. Trường hợp không đồng ý cho người chấp hành án thay đổi nơi cư trú, Công an cấp xã nơi đi thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Thông tư số 64/2019/TT-BCA ngày 28 ngày 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về giải quyết trường hợp người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người được hoãn chấp hành án phạt tù, người được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

2. Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Công an các đơn vị, địa phương triển khai, thực hiện Thông tư này.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư này, nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng) để có hướng dẫn./.

Nơi nhận:
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Bộ Quốc phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an;
- Công an các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, V03, C11(P5).

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Lương Tam Quang